

Số: 361/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 354/2026/TLST - HNGĐ ngày 13/4/2026 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Ông CHỦ VĂN C- sinh năm 1967

HKTT và nơi cư trú: số A ngõ A xóm B, thôn C, xã T, Thành phố Hà Nội.

CCCD số: 001067002005

Bị đơn: Bà BÙI THỊ T- sinh năm 1974

HKTT và nơi cư trú: số A ngõ A xóm B, thôn C, xã T, Thành phố Hà Nội.

CCCD số: 001174001436

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **13/4/2026**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **13** tháng **4** năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Chử Văn C và bà Bùi Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: ông Chử Văn C và bà Bùi Thị T có 02 con chung là Chử Văn H, sinh ngày 08/10/1998 và Chử Kim T1, sinh ngày 10/4/2006 đều đã trưởng thành, ông C và bà T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: không có.

- Về án phí: ông Chử Văn C tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí LHST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng do ông C đã nộp tại Thi hành án dân sự Thành phố H (Biên lai số 0008959 ngày 13/4/2026). Trả lại ông C 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 11 - Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội (nay là xã Thanh Trì, Hà Nội). Giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 05/12/1997);
- Lưu HS;

Nguyễn Thị Hoài

